

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Đơn vị: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên
Chương trình đào tạo: Cơ khí chế tạo máy

Thái Nguyên - 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Đơn vị: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên

Chương trình đào tạo: Cơ khí chế tạo máy

Danh sách thành viên đoàn chuyên gia đánh giá ngoài

TT	Họ, tên, cơ quan công tác của các thành viên đoàn chuyên gia ĐGN	Trách nhiệm được giao	Chữ kí
1	Ông Trịnh Xuân Tráng Trường ĐH Y Dược - ĐHTN	Trưởng đoàn	
2	Ông Bùi Đức Nguyên Trường ĐHSP - ĐHTN	Ủy viên TT, Thư kí	
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn Trường ĐHCNTT&TT - ĐHTN	Ủy viên	
4	Ông Đàm Văn Vinh Trường ĐH Nông Lâm - ĐHTN	Ủy viên	
5	Ông Lưu Quang Sáng Khoa Ngoại Ngữ - ĐHTN	Ủy viên	

Thái Nguyên – 2014

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Mục lục	i
Phần I. TỔNG QUAN	1
1. Giới thiệu	1
2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài	1
3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài	3
4. Những mặt mạnh của chương trình đào tạo được đánh giá	6
5. Những tồn tại	8
6. Kiến nghị đối với trường	10
Phần II. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO BỘ TIÊU CHUẨN	12
1. Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	12
2. Tiêu chuẩn 2: Chương trình đào tạo	15
3. Tiêu chuẩn 3: Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo	19
4. Tiêu chuẩn 4: Kiểm tra đánh giá	22
5. Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên.	25
6. Tiêu chuẩn 6: Người học	29
7. Tiêu chuẩn 7: Trang thiết bị, cơ sở vật chất.	33
8. Tiêu chuẩn 8: Đảm bảo chất lượng quá trình giảng dạy/học tập	36
Phụ lục A. Giới thiệu tóm tắt về đơn vị và kết quả tự đánh giá CTĐT	39
Phụ lục B. Quyết định thành lập đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và danh sách các thành viên.	53
Phụ lục C. Danh mục các chữ viết tắt.	54
Phụ lục D. Công văn phản hồi của trường về báo cáo đánh giá ngoài ngành đào tạo thuộc trường	55
Phụ lục E. Văn bản của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài ngành đào tạo gửi trường về việc tiếp thu hoặc bảo lưu ý kiến	56

Phần I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu

Đoàn đánh giá ngoài (ĐGN) được thành lập theo Quyết định số 2230a/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc thành lập Đoàn ĐGN Chương trình đào tạo chương trình đào tạo Đại học Thái Nguyên để đánh giá chương trình đào tạo Cơ khí chế tạo máy của đơn vị: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên (KTCN-ĐHTN).

Bản báo cáo này khái quát quá trình đánh giá ngoài, các kết quả đạt được và những kiến nghị đối với đơn vị. Phần giới thiệu tóm tắt về đơn vị để trong Phụ lục A, quyết định thành lập đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và danh sách các thành viên trong Phụ lục B và danh mục các chữ viết tắt trong Phụ lục C.

2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài

Căn cứ Quyết định số 2230a/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc thành lập Đoàn ĐGN Chương trình đào tạo chương trình đào tạo Đại học Thái Nguyên, Đoàn chuyên gia ĐGN đã tiến hành khảo sát chính thức tại Trường KTCN-ĐHTN từ ngày 8 tháng 12 năm 2014 đến hết ngày 11 tháng 12 năm 2014. Các công việc Đoàn ĐGN đã thực hiện:

- Đoàn gặp lãnh đạo Nhà trường và lãnh đạo khoa Cơ khí để thống nhất kế hoạch làm việc của Đoàn và hai bên đã ký biên bản ghi nhớ về việc đánh giá ngoài chương trình đào tạo.

- Đoàn nghiên cứu thông tin, minh chứng của Báo cáo tự đánh giá (TĐG).

- Đoàn gặp Hội đồng TĐG để trao đổi những điểm chưa rõ về Chương trình, yêu cầu bổ sung, sắp xếp minh chứng để mô tả rõ thêm các tiêu chí.

- Đoàn gặp 15 giảng viên của khoa Cơ khí để lấy ý kiến bằng phiếu và phỏng vấn để tìm hiểu rõ thêm về Chương trình đào tạo.

- Đoàn tham quan khoa Cơ khí để tìm hiểu thêm về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

- Đoàn đã tham quan, khảo sát Trung tâm thí nghiệm và Trung tâm thực hành của Nhà trường.

- Đoàn đã dự và quan sát các giờ học của sinh viên tại Trung tâm thí nghiệm và Trung tâm thực hành.

- Đoàn quan sát hoạt động giảng dạy học, thi kết thúc học phần của sinh viên nhà Trường.

- Đoàn gặp các cán bộ quản lý (phòng, ban, trung tâm) trao đổi để hiểu rõ thêm về chương trình đào tạo.

- Đoàn gặp 25 sinh viên của Chương trình để phỏng vấn để đánh giá chương trình đào tạo.

- Đoàn viết báo cáo kết quả các ngày làm việc và thống nhất với Hội đồng TĐG của Chương trình.

Việc chuẩn bị và phối hợp của Nhà trường trong quá trình khảo sát đáp ứng các yêu cầu của Đoàn ĐGN.

3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài (không quá 10 trang):

3.1. Mức độ phù hợp của cấu trúc báo cáo tự đánh giá theo qui định

- Các nhận xét chung: Báo cáo Tự đánh giá được viết công phu, cẩn thận, lỗi chính tả. Báo cáo đã đề cập đầy đủ 36 tiêu chí của 8 tiêu chuẩn trong Hệ tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo của Đại học Thái Nguyên.

- Các nhận xét cụ thể về:

+ Cách thức mô tả các hoạt động liên quan đến tiêu chí: nhìn chung tốt. Tuy nhiên, đôi chỗ còn mang tính văn nói, một số diễn giải còn lủng củng, thiếu nghĩa, còn mắc một số lỗi chính tả.

+ Cách thức phân tích, so sánh, các nhận định (điểm mạnh, tồn tại nguyên nhân): trình bày phân mô tả tốt, kèm minh chứng, chỉ rõ điểm mạnh tồn tại và kế hoạch hành động cụ thể. Tuy nhiên, do vài nơi còn lẫn lộn nên hàm nên việc xác định điểm mạnh và tồn tại chưa chính xác.

+ Cách thức đưa ra những vấn đề cần cải tiến và biện pháp thực hiện cải tiến ngành và của Trường: cụ thể và có tính khả thi cao.

+ Tính chắc chắn và đầy đủ của các thông tin và minh chứng về mức độ đạt được: cần bổ sung thêm vì một số minh chứng quá cũ như minh chứng.

+ Văn phong, cách thức trình bày, lập luận trong báo cáo tự đánh giá: còn một số chỗ chưa rõ ràng, vẫn còn vài lỗi chính tả, còn một số lỗi đánh máy.

3.2. Mức độ bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng:

Báo cáo tự đánh giá đã đề cập tất cả 36 tiêu chí của 8 tiêu chuẩn trong Bộ tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo của Đại học Thái Nguyên.

3.3. Những tiêu chí chưa được nhà trường phân tích, đánh giá đầy đủ hoặc thiếu thông tin và minh chứng dẫn đến thiếu cơ sở để khẳng định mức đạt được của tiêu chí: Không, chỉ thiếu vài minh chứng để khẳng định chắc chắn hơn các nhận định trong Báo cáo tự đánh giá.

3.4. Thống kê kết quả đánh giá ngoài

Tiêu chuẩn/ tiêu chí	Thang điểm					Điểm trung bình của tiêu chuẩn
	0	1	2	3	4	
Tiêu chuẩn 1						2,8
Tiêu chí 1.1			X			
Tiêu chí 1.2				X		
Tiêu chí 1.3				X		
Tiêu chí 1.4				X		
Tiêu chuẩn 2						2,6
Tiêu chí 2.1				X		
Tiêu chí 2.2				X		
Tiêu chí 2.3			X			
Tiêu chí 2.4			X			
Tiêu chí 2.5				X		
Tiêu chí 2.6				X		
Tiêu chuẩn 3						2,7
Tiêu chí 3.1				X		
Tiêu chí 3.2				X		
Tiêu chí 3.3			X			

Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1				X	
Tiêu chí 4.2				X	
Tiêu chí 4.3				X	
Tiêu chí 4.4			X		
Tiêu chí 4.5				X	
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1				X	
Tiêu chí 5.2				X	
Tiêu chí 5.3				X	
Tiêu chí 5.4				X	
Tiêu chí 5.5				X	
Tiêu chuẩn 6					
Tiêu chí 6.1				X	
Tiêu chí 6.2				X	
Tiêu chí 6.3				X	
Tiêu chí 6.4			X		
Tiêu chí 6.5				X	
Tiêu chí 6.6			X		
Tiêu chuẩn 7					
Tiêu chí 7.1				X	
Tiêu chí 7.2				X	
Tiêu chí 7.3				X	
Tiêu chí 7.4				X	
Tiêu chí 7.5				X	
Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chí 8.1				X	
Tiêu chí 8.2				X	
Điểm trung bình chung của chương trình					2,8

4. Những mặt mạnh của chương trình đào tạo được đánh giá: (không quá 1 trang)

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành CKCTM có chuẩn về kiến thức và kỹ năng rõ ràng và phù hợp với yêu cầu lựa chọn nghề nghiệp của người học và nhu cầu nhân lực của thị trường lao động. Chương trình đào tạo thường xuyên được điều chỉnh và bổ sung nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của nhà tuyển dụng.

Chương trình đào tạo CKCTM được xây dựng phù hợp trên cơ sở các quy định và phân biệt rõ các khối kiến thức để đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức. Chương trình đào tạo CKCTM được sắp xếp logic giữa các học phần, cân đối và hợp lý các khối kiến thức đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành; thể hiện tính liên thông ngang, dọc tốt; các học phần được sắp xếp hợp lý vào các khối kiến thức.

Trong tổ chức thực hiện chương trình, giảng viên đã áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng lấy người học làm trung tâm: giảng viên nêu câu hỏi gợi mở, tăng cường trao đổi hai chiều giữa sinh viên với giảng viên; thuyết trình, thảo luận nhóm (số người trong nhóm thảo luận tùy thuộc vào tính chất của môn học), seminar, trao đổi thông tin giữa thầy và trò qua diễn đàn của khoa Cơ khí. Tổ chức được nhiều khóa bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên về phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm. Định hướng, tư vấn, hướng dẫn về chiến lược học tập và NCKH tới sinh viên dưới nhiều hình thức phong phú. Chương trình đào tạo CKCTM đã tạo ra nhiều cơ hội học tập và giao lưu cho người học từ đó phát huy khả năng của bản thân như: tăng khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, thực hành, khả năng thuyết trình và chủ động trong học tập. Khoa Cơ khí và Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động, giao lưu tạo cơ hội cho người học tham gia và phát huy khả năng cá nhân của người học.

Chương trình đào tạo áp dụng các hình thức đánh giá đa dạng, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và được thực hiện thường xuyên phù hợp với từng học phần. Các tiêu chí đánh giá kết quả học tập được

thông tin đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau: website, niên giám, thông tin trực tiếp từ giảng viên của mỗi môn học, qua GVCN trong các buổi sinh hoạt lớp. Công tác phúc khảo cũng được triển khai sâu rộng cho sinh viên thuộc chương trình CKCTM đảm bảo công khai, chính xác. Khoa đã triển khai nghiêm túc và đúng tiến độ hoạt động đánh giá ngân hàng câu hỏi và xây dựng bảng trọng số cho đề thi đối với các học phần. Kết quả học tập của người học được quản lý song song bằng cả hai hệ thống là sổ sách và phần mềm Edusoft chuyên dụng quản lý đào tạo, đảm bảo tính khoa học, chính xác, an toàn, thuận lợi cho việc nhập, truy cập, tổng hợp và được công bố công khai, kịp thời.

Đội ngũ giảng viên, nhân viên thực hiện chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT. Độ tuổi của giảng viên khá trẻ nên tiếp thu nhanh những kiến thức mới và thực hiện có hiệu quả các phương pháp giảng dạy tiên tiến ở bậc đại học và thường xuyên được học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường đã xây dựng tiêu chuẩn tuyển dụng giảng viên với các tiêu chí cụ thể, minh bạch, công khai, được điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với yêu cầu đào tạo. Việc nâng bậc lương, bổ nhiệm chức vụ cho cán bộ, giảng viên được thực hiện công bằng, dân chủ. Tạo môi trường cho đội ngũ CBVC phát huy phẩm chất cá nhân, năng lực quản lý và trình độ chuyên đảm bảo công khai, minh bạch và dân chủ. Hàng năm đều tổ chức đánh giá đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên dựa trên các tiêu chí đã xây dựng một cách công bằng, minh bạch và khách quan.

Nhà trường đã có nhiều chính sách thu hút người học tham gia, có những chiến lược quảng bá về ngành, chuyên ngành đào tạo, tạo điều kiện tốt nhất cho người học (đặc biệt là việc tổ chức ngày OpenDay). Việc cung cấp thông tin cho người học đã được Khoa Cơ khí hết sức quan tâm bằng nhiều hình thức cụ thể, đa dạng và đầy đủ đảm bảo cho người học yên tâm học tập. Nhiều biện pháp hỗ trợ việc học tập và sinh hoạt cho người học, tạo môi trường cho người học yên tâm và có được niềm say mê học tập đã được áp

dụng và cho hiệu quả rõ rệt. Đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người học. Người học được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, được chăm sóc sức khỏe thường xuyên và được đảm bảo an toàn trong học tập và sinh hoạt. Nhà trường, Khoa đã quan tâm đúng mức các hoạt động trên nên việc tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của sinh viên có chuyển biến rõ rệt. Tình hình trật tự, an ninh trong ký túc xá của khoa cũng như của toàn trường nói chung tốt.

Trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện chương trình đào tạo đầy đủ, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy và học tập. Hệ thống phòng học được trang bị công cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại, đạt tiêu chuẩn (bàn ghế, máy chiếu, hệ thống điện,...). Thư viện của Nhà trường được trang bị nhiều đầu sách chuyên ngành và giáo trình mới tiên tiến trên thế giới, sinh viên có thể sử dụng giáo trình in hoặc giáo trình điện tử. Nhà trường ứng dụng những phần mềm, thiết bị mới trong đào tạo và quản lý. Trong quá trình sử dụng các trang thiết bị có khảo sát mức độ hài lòng của người sử dụng, có tiếp thu ý kiến phản hồi thường xuyên của cán bộ, giảng viên và sinh viên để sửa chữa trang thiết bị.

Chương trình đào tạo liên tục được rà soát, điều chỉnh dựa trên sự tham khảo các chương trình tiên tiến trong nước và quốc tế, các ý kiến phản hồi từ nhà tuyển dụng lao động, người đã tốt nghiệp, các nhà đào tạo và các tổ chức xã hội khác.

5. Những tồn tại (không quá 1 trang)

Chưa có kế hoạch cụ thể trong việc điều chỉnh chuẩn đầu ra chương trình CKCTM đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu xã hội.

Số lượng học phần tự chọn chuyên sâu theo từng lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể của chương trình chưa thực sự đáp ứng với nhu cầu xã hội. Nhà trường và Khoa chưa khảo sát mức độ phù hợp nội dung chương trình với nhu cầu xã hội

Vai trò cố vấn học tập chưa thực sự phát huy hết hiệu quả để tư vấn chiến lược học tập đối với từng sinh viên. Người học ở hệ đào tạo vừa làm

vừa học, học đồng thời 2 chương trình chưa tham gia vào các câu lạc bộ và các hoạt động giao lưu của Khoa và Nhà trường.

Một số ngân hàng câu hỏi và đề thi chưa có đáp án chi tiết, nhất là đối với các đề thi cho hình thức đào tạo vừa làm vừa học. Chưa có quy định cụ thể về cách đánh giá điểm thường xuyên, do đó chưa có sự thống nhất chung về tiêu chí đánh giá điểm với tất cả các học phần. Tính giá trị của phương pháp kiểm tra đánh giá chưa được thực hiện và chưa định kỳ đánh giá. Việc công bố điểm, kết quả học tập một số học phần thuộc hệ đào tạo vừa làm vừa học chương trình CKCTM còn chậm trễ.

Giảng viên có trình độ GS, PGS, TS chiếm tỉ lệ còn thấp, đặc biệt là giảng viên cơ hữu (chiếm khoảng 18% kể cả GV kiêm nhiệm và thỉnh giảng, 4% nếu chỉ tính GV cơ hữu). Số lượng giảng viên và chuyên viên tham gia đánh giá, khảo sát trước và sau khi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chưa nhiều. Nhà trường chưa tổ chức lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về việc tuyển dụng và nâng bậc cho giảng viên. Chưa tổ chức lấy ý kiến phản hồi rộng rãi của đội ngũ cán bộ viên chức trong việc bố trí sắp xếp nhân lực trong toàn trường. Hệ thống quy trình đánh giá cán bộ thiếu tính gắn kết (thống nhất) giữa các tiêu chí thi đua với các tiêu chí đánh giá khác.

Chưa đánh giá hiệu quả của các hoạt động thu hút người học và chưa có các tài liệu để hướng dẫn người học về các chính sách thu hút người học vào quá trình đào tạo. Chưa tiến hành việc lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động của Cố vấn học tập trong việc cung cấp thông tin về nội dung chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra. Chưa tổ chức lấy ý kiến nhận xét đánh giá của sinh viên về mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo. Chưa tổ chức khảo sát ý kiến của sinh viên về các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao. Chưa có giải pháp hiệu quả, thu hút, lôi cuốn được sinh viên tham gia. Bên cạnh đó còn chưa tổ chức được các hoạt động mang tính đặc thù dành riêng cho sinh viên chương trình CKCTM. Nhà trường chưa tổ chức đánh giá về số lượng và mức độ người học hưởng ứng và tham gia các hoạt động này để có những biện pháp điều chỉnh thích hợp.

Chưa định kỳ khảo sát ý kiến của độc giả về nhu cầu sử dụng tài liệu cũng như chất lượng phục vụ thư viện.

Chương trình đào tạo CKCTM chưa được định kỳ lấy ý kiến nhà tuyển dụng và cựu sinh viên về hiệu quả của hoạt động đào tạo, mẫu điều tra chưa có tính đại diện. Việc thu thập ý kiến của sinh viên, cựu sinh viên về chương trình đào tạo chưa thực sự được quan tâm, do đó các góp ý từ phía họ là không nhiều.

6. Kiến nghị đối với đơn vị

Khoa Cơ khí thuộc Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên là một trong những khoa truyền thống không chỉ của Đại học Thái Nguyên mà còn là của cả nước. Khoa cần phát huy bề dày kinh nghiệm này trong việc đào tạo đội ngũ kỹ sư cho đất nước. Khoa có đội ngũ giảng viên tâm huyết, giàu kinh nghiệm, trình độ cao. Khoa cần có chế độ đãi ngộ xứng đáng để giữ chân đội ngũ hiện có và tuyển dụng mới. Cần lập kế hoạch và giao chỉ tiêu cụ thể cho từng bộ môn, từng giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ ở các bậc học cao hơn. Tổ chức đánh giá hiệu quả công tác của đội ngũ giảng viên, chuyên viên trong phục vụ giảng dạy. Tiến hành lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giảng viên về việc tuyển dụng và nâng bậc cho giảng viên, phối hợp với các cuộc điều tra về hoạt động đào tạo của Nhà trường bằng cách bổ sung tiêu chí này vào bảng câu hỏi. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ cán bộ viên chức trong việc bố trí sắp xếp nhân lực tại các đơn vị trong toàn Trường.

Cần rà soát, điều chỉnh và xây dựng đề cương chi tiết môn học, giáo án cần bổ sung, thể hiện thêm kỹ năng thực hành, cụ thể hóa hơn kỹ năng thực hành trong từng giáo án, đề cương chi tiết ở đầy đủ các hệ chính quy, vừa làm vừa học, liên thông, sinh viên học cùng lúc 2 chương trình đào tạo.

Nhà trường cần chú trọng đầu tư thư viện số để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên của Chương trình trong việc tiếp cận nguồn tài liệu học tập được dễ dàng. Định kỳ hàng năm khảo sát ý kiến của độc giả về nhu cầu sử dụng tài liệu và chất lượng phục vụ của thư viện.

Hệ thống trang thiết bị thực hành tuy đã cơ bản đáp ứng được chương trình đào tạo nhưng số lượng còn ít, các máy còn lạc hậu chưa bắt kịp được với sự phát triển của các nhà máy, doanh nghiệp. Nhà trường cần quan tâm đầu tư hoặc có cơ chế liên kết với các nhà máy xí nghiệp để sinh viên được tiếp cận với các máy móc hiện đại, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Đề minh chứng cho các hoạt động đào tạo, từ việc xây dựng, rà soát, bổ sung, chỉnh sửa mục tiêu chương trình, chương trình đào tạo, đề cương chi tiết, triển khai các hoạt động đào tạo, hỗ trợ sinh viên, đánh giá sinh viên đến tư vấn việc làm, lưu trữ kết quả học tập, Khoa cần làm tốt công tác lưu trữ hơn nữa các hồ sơ, văn bản. Đồng thời, việc này còn giúp ích nhiều cho quá trình tự đánh giá nói riêng và cho công tác kiểm định chương trình đào tạo nói chung.

Phần II.

ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO BỘ TIÊU CHUẨN

Đánh giá tính xác thực và khách quan của từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn bao gồm các phần mô tả, điểm mạnh, tồn tại, kế hoạch và TĐG mức đạt được.

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Tiêu chí 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo xác định phù hợp với sứ mạng của nhà trường và yêu cầu của xã hội

○ ***Điểm mạnh:***

- Mục tiêu của CTĐT cơ khí chế tạo máy đã được xác định xuất phát từ sứ mạng của nhà trường, gắn với yêu cầu thực tiễn, yêu cầu xã hội và đã được phổ biến tới CBGV, HSSV.

- Nhà trường đã chuyển đổi mục tiêu chương trình đào tạo từ niên chế sang đào tạo theo tín chỉ.

○ ***Tồn tại và các giải pháp khắc phục***

- Mục tiêu chương trình đào tạo chưa được phổ biến rộng rãi tới người học, nhà tuyển dụng và chưa thường xuyên.

- Chưa khảo sát giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng về mục tiêu CTĐT.

- Chưa có quy định định kỳ rà soát chỉnh sửa, bổ sung mục tiêu CTĐT.

- Nhà trường cần lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để điều chỉnh mục tiêu CTĐT

- Nhà trường cần xây dựng quy định định kỳ rà soát chỉnh sửa, bổ sung mục tiêu CTĐT

○ ***Những điểm chưa rõ***

- Nội dung các minh chứng đưa ra chưa rõ, quyết định ban hành sứ mạng?

- Báo cáo tự đánh giá chưa bám sát nội hàm tiêu chí

- Thiếu minh chứng cho việc triển khai, rà soát, điều chỉnh, bổ sung mục tiêu CTĐT

○ **Mức đạt được của tiêu chí: Mức 2.**

Tiêu chí 1.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ các chuẩn mực về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người tốt nghiệp cần đạt được

○ **Điểm mạnh:**

Chương trình đào tạo đã xác định rõ mục tiêu và nêu rõ các chuẩn mực về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người tốt nghiệp cần đạt được sau khi tốt nghiệp

○ **Tồn tại và các giải pháp khắc phục**

- Chưa khảo sát giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng về các chuẩn mực về kiến thức, kỹ năng, thái độ được nêu trong CTĐT.

- Chưa có quy định định kỳ rà soát chỉnh sửa, bổ sung về các chuẩn mực về kiến thức, kỹ năng, thái độ được nêu trong CTĐT.

- Kế hoạch cải thiện chưa cụ thể.

- Nhà trường cần lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để điều chỉnh về các chuẩn mực về kiến thức, kỹ năng, thái độ

- Nhà trường cần xây dựng quy định định kỳ rà soát chỉnh sửa, bổ sung các chuẩn mực về kiến thức, kỹ năng, thái độ.

○ **Những điểm chưa rõ**

- Nội dung các minh chứng đưa ra thuyết phục

- Bổ sung minh chứng cho việc rà soát, điều chỉnh bổ sung các chuẩn mực về kiến thức, kỹ năng, thái độ trong năm 2014.

- Báo cáo tự đánh giá chưa bám sát nội hàm tiêu chí

○ **Mức đạt được của tiêu chí: Mức 3.**

Tiêu chí 1.3: Chương trình đào tạo được định kỳ đánh giá, điều chỉnh và bổ sung

○ **Điểm mạnh:**

- Nhà trường đã chuyển đổi chương trình đào tạo từ niên chế sang đào tạo theo tín chỉ.

○ **Tồn tại và các giải pháp khắc phục**

- Chưa khảo sát giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng về CTĐT.

- Chưa có văn bản quy định định kỳ rà soát chỉnh sửa, bổ sung CTĐT.

- Nhà trường cần lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để điều chỉnh CTĐT

- Nhà trường cần xây dựng quy định định kỳ rà soát chỉnh sửa, bổ sung CTĐT

○ **Những điểm chưa rõ**

- Minh chứng còn thiếu và nội dung các minh chứng đưa ra chưa rõ

- Bổ sung minh chứng cho việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung

CTĐT, nhất là năm 2014.

- Báo cáo tự đánh giá chưa bám sát nội hàm tiêu chí

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3.

Tiêu chí 1.4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng được yêu cầu và nhu cầu của thị trường lao động, xã hội

○ **Điểm mạnh:**

- Nhà trường đã xây dựng và tuyên bố chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

○ **Tồn tại và các giải pháp khắc phục của đơn vị:**

- Chưa khảo sát giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng về chuẩn đầu ra CTĐT.

- Chuẩn đầu ra chưa được rà soát, điều chỉnh.

- Chưa có quy định định kỳ rà soát chỉnh sửa, bổ sung chuẩn đầu ra CTĐT.

- Nhà trường cần lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để điều chỉnh chuẩn đầu ra CTĐT

- Nhà trường cần xây dựng quy định định kỳ rà soát, đánh giá, chỉnh sửa, bổ sung chuẩn đầu ra CTĐT

○ **Những điểm chưa rõ**

- Báo cáo tự đánh giá chưa bám sát nội hàm tiêu chí
- Thiếu minh chứng cho việc triển khai, rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra CTĐT

○ *Mức đạt được của tiêu chí:* Mức 3.

*** Đánh giá chung** (trong phạm vi tiêu chuẩn 1):

1. Những điểm mạnh (những điểm mạnh quan trọng nhất)

Mục tiêu của chương trình đào tạo được xây dựng cụ thể, rõ ràng và đã được rà soát, bổ sung, cập nhật, điều chỉnh theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu xã hội.

Đội ngũ cán bộ quản lý chương trình đào tạo Cơ khí chế tạo máy có học hàm, học vị, có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn qui định trong Điều lệ trường đại học, được phân định rõ ràng về trách nhiệm.

2. Những tồn tại (những tồn tại cần lưu ý nhất)

Hoạt động đánh giá chất lượng đào tạo và rà soát, chỉnh sửa, bổ sung mục tiêu chương trình Cơ khí chế tạo máy chưa được tổ chức theo định kì.

3. Kiến nghị đối với đơn vị

Cần định kì tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo và rà soát, chỉnh sửa, bổ sung mục tiêu chương trình đào tạo Cơ khí chế tạo máy.

Tiêu chuẩn 2: Chương trình đào tạo

Tiêu chí 2.1. Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra, phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

○ ***Điểm mạnh***

Chương trình đào tạo được rà soát với sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia đào tạo, cựu sinh viên và giảng viên. (không có minh chứng thuyết phục). Chuẩn tiếng anh của sinh viên là tiêu chí bắt buộc đảm bảo ra trường.

○ ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục:***

Số lượng học phần chuyên sâu chưa nhiều. Trong quá trình thực tập tại Trung tâm thực hành, sinh viên chủ yếu là quan sát, ít được trực tiếp thao tác. Đề xuất tăng số học phần tự chọn chuyên sâu tiếp cận các công nghệ tiên tiến

trong thực tế. Phải bổ sung các thông tin, minh chứng từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014.

○ **Những điểm chưa rõ:**

Chưa có kế hoạch cải tiến cụ thể trong năm 2014, thiếu các minh chứng về sự tham gia của các nhà khoa học, nhà tuyển dụng, giảng viên, cựu sinh viên... trong rà soát xây dựng chuẩn đầu ra.

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3

Tiêu chí 2.2. Chương trình đào tạo bảo đảm sự cân đối giữa các khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành và các kỹ năng cần thiết khác.

○ **Điểm mạnh:**

Chương trình đào tạo bảo đảm sự cân đối giữa các khối kiến thức. Đáp ứng linh hoạt nhu cầu học tập của người học, đảm bảo các chuẩn đầu ra về kỹ năng chuyên ngành, ngoại ngữ và tin học.

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục:**

Chương trình chưa thể hiện sự lồng ghép được nhiều các kỹ năng mềm phục vụ người học. Đề xuất cụ thể hóa số học phần về đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên. Phải bổ sung các thông tin, minh chứng từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014.

○ **Những điểm chưa rõ:**

Chưa có kế hoạch cải tiến cụ thể trong năm 2014, thiếu minh chứng về các biên bản, quyết định về rà soát CTĐT, sự tham gia của các nhà khoa học, nhà tuyển dụng... trong rà soát chương trình đào tạo.

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3

Tiêu chí 2.3. Các môn học có sự logic bổ sung cho nhau.

○ **Điểm mạnh**

Đề cương các môn học đều thể hiện yêu cầu tiên quyết theo thứ tự trước sau, thể hiện tính hệ thống, logic của chương trình đào tạo.

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

Chưa có khảo sát về tính hợp lý, lô gic giữa các môn học trong giáo viên, sinh viên của Khoa. Đề xuất lấy ý kiến của giảng viên, sinh viên sát về tính hợp lý, lô gic giữa các môn học trong CTĐT của Khoa. Phải bổ sung các thông tin, minh chứng từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014.

○ **Những điểm chưa rõ**

Chưa có kế hoạch cải tiến cụ thể trong năm 2014. Tiêu chí có quá ít minh chứng (có 01 minh chứng là đề cương các môn học).

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 2

Tiêu chí 2.4. Nội dung chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành, chuyên ngành và nhu cầu xã hội.

○ **Điểm mạnh**

Mục tiêu chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu lựa chọn nghề nghiệp của người học và nhu cầu thị trường lao động khu vực, số lượng tuyển sinh các năm gần đây đạt cao.

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

Chưa có khảo sát về tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp, khảo sát ý kiến của doanh nghiệp sử dụng lao động về chất lượng sinh viên. Đề xuất khảo sát xã hội về tình trạng việc làm cựu sinh viên đồng thời trang bị thêm kỹ năng thực hành trong CTĐT của Khoa. Phải bổ sung các thông tin, minh chứng từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014.

○ **Những điểm chưa rõ**

Chưa có kế hoạch cải tiến cụ thể trong năm 2014. Tiêu chí có quá ít minh chứng (có 01 minh chứng là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị năm 2009-2012, không sát nội hàm của tiêu chí).

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 2

Tiêu chí 2.5. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ, các phương thức tổ chức đào tạo.

○ **Điểm mạnh**

Chương trình đảm bảo tính liên thông dọc và liên thông ngang giữa các trình độ và phương thức đào tạo. Chương trình quy định rõ khối lượng kiến

thức phải chuyển đổi và bù đắp khi liên thông giữa các hệ đào tạo, thuận lợi cho người học.

○ *Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục*

Chưa có các khảo sát cụ thể về nhu cầu xã hội đối với việc liên thông đào tạo, đặc biệt là các đối tượng học Cao đẳng nghề. Khoa chưa tiến hành rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học. Đề xuất khảo sát xã hội về nhu cầu liên thông từ các đối tượng Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học. Phải bổ sung các thông tin, minh chứng từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014.

○ *Những điểm chưa rõ*

Chưa có kế hoạch cải tiến cụ thể trong năm 2014. Tiêu chí có quá ít minh chứng (có 02 minh chứng).

○ *Mức đạt được của tiêu chí: Mức 3*

Tiêu chí 2.6. Chương trình đào tạo mềm dẻo giúp người học có khả năng lựa chọn môn học, tiến độ học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá và thời gian học tập phù hợp.

○ *Điểm mạnh*

Người học được lựa chọn các học phần tự chọn trong phần kiến thức chuyên ngành. Các phương thức kiểm tra đánh giá là đa dạng và đảm bảo minh bạch, phù hợp với trình độ của người học.

○ *Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục*

Chưa có nhiều lựa chọn về phương pháp kiểm tra, đánh giá giữa kỳ. Đề xuất khảo sát trong giảng viên, sinh viên về hiệu quả của các phương thức kiểm tra đánh giá tại Khoa. Phải bổ sung các thông tin, minh chứng từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014.

○ *Những điểm chưa rõ*

Chưa có kế hoạch cải tiến cụ thể trong năm 2014. Tiêu chí có quá ít minh chứng (có 01 minh chứng là Hội đồng xét kết quả học tập, không sát với nội hàm tiêu chí).

○ *Mức đạt được của tiêu chí: Mức 3*

Đánh giá chung (trong phạm vi tiêu chuẩn 2):

○ **Những điểm mạnh:**

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Cơ khí chế tạo máy là chương trình đã được thực hiện nhiều năm, có thương hiệu của nhà trường. Chương trình có nội dung phù hợp với mục tiêu đào tạo cũng như nhu cầu của xã hội nên thu hút được chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm.

- Chuẩn đầu ra của chương trình đã thực sự được áp dụng khi xét tốt nghiệp về các tiêu chí kỹ năng chuyên môn, ngoại ngữ và tin học.

- Nhà trường có các chính sách tích cực trong hỗ trợ bồi dưỡng chuẩn ngoại ngữ cho cán bộ giảng viên.

○ **Những tồn tại:**

- Hệ thống thực hành, thí nghiệm còn chưa đáp ứng tốt nhu cầu học tập của người học cả về việc cập nhật công nghệ và nhu cầu thao tác thực tế trên thiết bị.

- Số lượng sinh viên trên một giảng viên là lớn (khó đảm bảo chất lượng).

- Công tác đánh giá chương trình chưa thật sự được chú trọng (Hệ thống các minh chứng phục vụ cho đánh giá chương trình còn thiếu và yếu).

○ **Kiến nghị đối với đơn vị:**

Nhà trường phải có kế hoạch cải thiện chất lượng cho năm 2015. Trước mắt là bổ sung hệ thống các minh chứng từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014.

Tiêu chuẩn 3: Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

Tiêu chí 3.1: Chương trình đào tạo áp dụng các phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng lấy người học làm trung tâm

○ **Điểm mạnh:**

Nhà trường đã tổ chức giảng dạy chuyên môn theo hướng lấy người học làm trung tâm, thành lập các nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục:**

- Sinh viên chưa có tính chủ động trong việc học tập đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đặc biệt với những giảng viên trẻ. Nâng cao tinh thần tích cực, chủ động tự học cho sinh viên.

○ **Những điểm chưa rõ:**

- Nội dung các minh chứng đưa ra chưa rõ.

- Bổ sung minh chứng: Báo cáo tổng kết năm học của khoa và các bộ môn; Ý kiến phản hồi của người học, cựu người học về phương pháp giảng dạy của giảng viên, phương pháp học tập của người học.

- Thiếu minh chứng cho việc triển khai các hội nghị, tập huấn, thảo luận về phương pháp giảng dạy và học tập

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3

Tiêu chí 3.2: Người học được tư vấn, hướng dẫn về các chiến lược học tập

○ **Điểm mạnh**

Đội ngũ có vấn học tập học tập đầy đủ, trực tiếp là những giảng viên tại khoa, sự kết nối giữa người học và cố vấn học tập diễn ra thường xuyên.

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

- Nhiều sinh viên còn chưa quen với học chế tín chỉ, còn chưa phát huy hiệu quả cao nhất của đội ngũ cố vấn học tập.

- Nhà trường cần tổ chức hội nghị tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cố vấn học tập.

○ **Những điểm chưa rõ:**

- Một số câu diễn đạt tối nghĩa, chưa bám sát nội dung tiêu đề.

- Bổ sung các minh chứng: Báo cáo tổng kết năm học của khoa và bộ môn; Ý kiến phản hồi của giảng viên và người học.

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Chương trình đào tạo tạo ra các cơ hội học tập và giao lưu giúp người học có thể tham gia, phát huy tối đa các khả năng của bản thân

○ **Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, tạo cơ hội cho người học tham gia và phát huy khả năng tự học của bản thân

○ ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

Chưa lấy ý kiến phản hồi của người học.

Nhà trường cần khảo sát ý kiến người học, cữ người học để việc điều chỉnh chương trình đào tạo khách quan, hợp lý.

○ ***Những điểm chưa rõ: Bổ sung minh chứng cho tiêu chí này***

○ ***Mức đạt được của tiêu chí: Mức 2***

***Đánh giá chung** (trong phạm vi tiêu chuẩn 3):

○ ***Những điểm mạnh:***

- Nhà trường đã tổ chức giảng dạy chuyên môn theo hướng lấy người học làm trung tâm, thành lập các nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

- Đội ngũ có vấn học tập học tập đầy đủ, trực tiếp là những giảng viên tại khoa, sự kết nối giữa người học và CVHT diễn ra thường xuyên.

- Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, tạo cơ hội cho người học tham gia và phát huy khả năng tự học của bản thân.

○ ***Những tồn tại***

- Nhiều sinh viên chưa có tính chủ động trong việc học tập đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Nhiều sinh viên còn chưa quen với học chế tín chỉ, còn chưa phát huy hiệu quả cao nhất của đội ngũ CVHT.

- Nhà trường còn chưa lấy ý kiến phản hồi của người học.

○ ***Kiến nghị đối với đơn vị:***

Nhà trường cần tổ chức nhiều đợt tập huấn cho đội ngũ có vấn học tập; cần lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo.

Tiêu chuẩn 4: Kiểm tra đánh giá

Tiêu chí 4.1. Chương trình đào tạo áp dụng các hình thức đánh giá đa dạng, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với phương thức đào tạo.

○ Điểm mạnh

- Chương trình đào tạo áp dụng các hình thức đánh giá đa dạng, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và được thực hiện thường xuyên phù hợp với từng học phần.

- Công tác phúc khảo cũng được triển khai sâu rộng cho sinh viên thuộc chương trình CKCTM đảm bảo công khai, chính xác.

- Kết quả học tập của người học được quản lý song song bằng cả hai hệ thống là sổ sách và phần mềm Edusoft chuyên dụng quản lý đào tạo, đảm bảo tính khoa học, chính xác, an toàn, thuận lợi cho việc nhập, truy cập, tổng hợp và được công bố công khai, kịp thời.

○ Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục

- Một số ngân hàng câu hỏi và đề thi chưa có đáp án chi tiết, nhất là đối với các đề thi cho hình thức đào tạo vừa làm vừa học. Chưa có quy định cụ thể về cách đánh giá điểm thường xuyên, do đó chưa có sự thống nhất chung về tiêu chí đánh giá điểm với tất cả các học phần. Tính giá trị của phương pháp kiểm tra đánh giá chưa được thực hiện và chưa định kỳ đánh giá.

- Nhà trường cần xây dựng quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học, trong đó chú ý đến những quy định cụ thể để khắc phục các tồn tại đã nêu ở trên và đã nêu trong báo cáo tự đánh giá. Phòng chức năng cần tiến hành việc phân tích kết quả học tập của sinh viên sau mỗi học kỳ để có những khuyến cáo về nội dung đánh giá, hình thức đánh giá để đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với phương thức đào tạo.

○ **Những điểm chưa rõ:** Không có.

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Các tiêu chí đánh giá kết quả học tập được công bố rộng rãi đến người học

○ ***Điểm mạnh***

Các tiêu chí đánh giá về điểm thường xuyên, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi cuối kỳ và các phương pháp đánh giá cụ thể (thi viết, trắc nghiệm, vấn đáp), cách tính điểm trung bình, cách quy đổi điểm số, điểm chữ theo thang điểm 4 của đào tạo tín chỉ được trình bày đầy đủ trong Niên giám trường đại học và sổ tay sinh viên được phát cho sinh viên từ năm thứ nhất.

Ngoài ra, các tiêu chí đánh giá kết quả học tập được thông tin đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau như: website, thông tin trực tiếp từ giảng viên môn học, bảng tin.

○ ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

Chưa xây dựng được các tiêu chí đánh giá cụ thể của từng môn học.

○ ***Những điểm chưa rõ:*** Không có.

○ ***Mức đạt được của tiêu chí:*** Mức 3.

Tiêu chí 4.3: Các quy định và thủ tục khiếu nại kết quả đánh giá được công bố công khai tới người học

○ ***Điểm mạnh***

- Nhà trường đã ban hành Quy định về công tác thi hệ đại học chính quy, trong đó quy định cụ thể, rõ ràng công tác phúc khảo bài thi kết thúc học phần.

- Công tác phúc khảo hiện đã được triển khai sâu rộng cho sinh viên đảm bảo công khai, chính xác.

○ ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

Chưa có quy định về công tác phúc khảo điểm báo cáo thực tập, đồ án tốt nghiệp.

○ ***Những điểm chưa rõ:*** Không có.

○ ***Mức đạt được của tiêu chí:*** Mức 4.

Tiêu chí 4.4: Độ tin cậy và tính giá trị của các phương pháp kiểm tra đánh giá được định kỳ thẩm định.

○ ***Điểm mạnh***

Đã thực hiện rà soát, bổ sung ngân hàng câu hỏi, tổ chức đánh giá ngân hàng câu hỏi và xây dựng bảng trọng số cho đề thi đối với các môn học thuộc chuyên ngành CKCTM theo chủ trương chung của nhà trường.

○ ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

Chưa có các văn bản quy định về việc đánh giá độ tin cậy và tính giá trị của các phương pháp kiểm tra đánh giá;

Chưa có các minh chứng về seminar/hội thảo/hội nghị đánh giá mức độ tin cậy và tính giá trị của các bài thi hết môn trong trường;

Chưa có báo cáo kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về năng lực thực tế của người học khi thực tập tại cơ sở và đối chiếu so sánh với kết quả học tập tại trường;

Chưa có thực hiện thống kê phân tích định lượng các kết quả thi để điều chỉnh các loại hình thi và độ khó của từng đề thi;

○ ***Những điểm chưa rõ:*** Không có.

○ ***Mức đạt được của tiêu chí:*** Mức 2.

Tiêu chí 4.5: Kết quả học tập được công bố kịp thời, chính xác đến người học và lưu trữ đầy đủ, đảm bảo tính pháp lý tin cậy.

○ ***Điểm mạnh***

Có nhiều minh chứng để chứng minh kết quả học tập được công bố kịp thời, chính xác đến người học và lưu trữ đầy đủ, đảm bảo tính pháp lý tin cậy.

Kết quả học tập của người học được quản lý song song bằng cả hai hệ thống là sổ sách và phần mềm Edusoft chuyên dụng quản lý đào tạo, đảm bảo tính khoa học, chính xác, an toàn, thuận lợi cho việc nhập, truy cập, tổng hợp và được công bố công khai, kịp thời.

○ ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

Việc công bố điểm thi đôi khi còn chậm so với kế hoạch do các giảng viên phải làm nhiều việc cùng lúc như coi thi, hỏi thi, chấm thi, giảng dạy.

Trong quá trình làm điểm vẫn còn tồn tại sai sót, nhầm lẫn.

- **Những điểm chưa rõ:** không có.
- **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3.

***Đánh giá chung** (trong phạm vi tiêu chuẩn 4):

- **Những điểm mạnh** (những điểm mạnh quan trọng nhất)
 - Các hình thức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học rất đa dạng, nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng.
 - Các quy định và thủ tục khiếu nại kết quả đánh giá được công bố công khai tới người học cũng qua các kênh như trên.
 - Kết quả học tập của người học được công bố kịp thời, chính xác đến người học và lưu trữ đầy đủ, đảm bảo tính pháp lý và tin cậy cao.
- **Những tồn tại** (những tồn tại cần lưu ý nhất)
 - Chưa có các minh chứng về seminar/hội thảo/hội nghị đánh giá mức độ tin cậy và tính giá trị của các bài thi hết môn trong trường;
 - Chưa có thực hiện thống kê phân tích định lượng các kết quả thi để điều chỉnh các loại hình thi và độ khó của từng đề thi;
- **Kiến nghị đối với đơn vị**

Hằng năm, cần thực hiện thống kê phân tích định lượng các kết quả thi để điều chỉnh các loại hình thi và độ khó của từng đề thi;

Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ, giảng viên nhân viên

Tiêu chí 5.2: Đội ngũ cán bộ giảng viên và nhân viên được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

- **Điểm mạnh**
 - Nhà trường và khoa đã xây dựng kế hoạch định kỳ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giảng viên. Từng cán bộ giảng viên dựa trên cơ sở kế hoạch của khoa xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ của bản thân
 - Đội ngũ cán bộ giảng viên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ định kỳ theo kế hoạch

- Nhà trường có cơ chế chính sách rõ ràng, công khai hỗ trợ khuyến khích động viên đội ngũ CB GV kịp thời

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

Một số minh chứng được liệt kê trong danh mục, mã minh chứng không có trong hộp minh chứng.

○ **Những điểm chưa rõ:** Không có.

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Đội ngũ cán bộ giảng viên và nhân viên được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

○ **Điểm mạnh**

- Nhà trường và khoa đã xây dựng kế hoạch định kỳ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giảng viên. Từng cán bộ giảng viên dựa trên cơ sở kế hoạch của khoa xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ của bản thân

- Đội ngũ cán bộ giảng viên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ định kỳ theo kế hoạch

- Nhà trường có cơ chế chính sách rõ ràng, công khai hỗ trợ khuyến khích động viên đội ngũ CB GV kịp thời

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

Một số minh chứng được liệt kê trong danh mục, mã minh chứng không có trong hộp minh chứng

○ **Những điểm chưa rõ:** Không có.

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Việc tuyển chọn, nâng bậc cho giảng viên dựa trên các tiêu chuẩn về năng lực giảng dạy, nghiên cứu và các thành tích khác

○ **Điểm mạnh**

Tiêu chuẩn, quy trình, việc tuyển chọn, nâng bậc cho giảng viên theo quy định quản lý cán bộ của ĐHTN và được công khai.

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

Một số minh chứng được liệt kê trong danh mục, mã minh chứng không có trong hộp minh chứng.

- **Những điểm chưa rõ**

Diện tích phòng thí nghiệm trung bình đầu sinh viên.

- **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Việc sắp xếp bố trí nhân lực vào các vị trí phù hợp với năng lực quản lý, trình độ chuyên môn và công việc đảm nhận.

- **Điểm mạnh**

- Tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo các cấp theo quy định quản lý cán bộ của ĐHTN và được công khai

- Nhà trường có những quy định cụ thể về trình độ tương ứng với vị trí công việc đảm nhận

- **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

- **Những điểm chưa rõ:** Không có.

- **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Có quy trình đánh giá cán bộ phù hợp trên tinh thần hướng đến sự cải thiện về mọi mặt của CB, GV.

- **Điểm mạnh**

Quy trình đánh giá cán bộ giảng viên phù hợp theo từng lĩnh vực nhiệm vụ, công khai và dân chủ

- **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

Một số minh chứng được liệt kê trong danh mục, mã minh chứng không có trong hộp minh chứng

- **Những điểm chưa rõ:** Không có.

- **Mức đạt được của tiêu chí:** Đạt khá.

*** Đánh giá chung (trong phạm vi tiêu chuẩn 5)**

- **Những điểm mạnh**

- Cơ cấu đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên tham gia chương trình đào tạo CKCTM hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu về số lượng và chất lượng, trình độ chuyên môn cao, nghiệp vụ vững vàng.

- Nhà trường và khoa luôn chủ động quan tâm và có kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên tham gia đào tạo chương trình CKCTM.

- Nhà trường và khoa luôn đảm bảo việc tuyển chọn và nâng bậc cho giảng viên dựa trên các tiêu chuẩn về năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các thành tích khác.

- Nhà trường và khoa luôn đảm bảo việc sắp xếp bố trí nhân lực vào các vị trí phải phù hợp với năng lực quản lý, trình độ chuyên môn và công việc đảm nhận.

- Nhà trường và khoa luôn chủ động trong quy trình đánh giá cán bộ trên tinh thần hướng đến sự cải thiện về mọi mặt của cán bộ, giảng viên.

2. Những tồn tại (những tồn tại cần lưu ý nhất)

- Giảng viên có trình độ tiến sĩ chiếm tỉ lệ thấp (12,9%). Bên cạnh đó, vẫn còn số lượng giảng viên có trình độ kỹ sư cao (chiếm 34,41%).

- Hiện nay, giảng viên thực hiện Chương trình chủ yếu là các giảng viên trẻ dưới 30 tuổi: chiếm 37,63%, nên kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế.

- Hiệu quả sử dụng ngoại ngữ và tin học phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học còn hạn chế ở một số giảng viên nhiều tuổi. Kinh nghiệm giảng dạy của một số giảng viên trẻ còn hạn chế.

- Nhà trường chưa tổ chức lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về việc tuyển dụng và nâng bậc cho giảng viên.

- Nhà trường chưa tổ chức lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ cán bộ viên chức trong việc bố trí sắp xếp nhân lực trong toàn trường.

- Hệ thống quy trình đánh giá cán bộ thiếu tính gắn kết (thống nhất) giữa các tiêu chí thi đua với các tiêu chí đánh giá khác.

○ Kiến nghị đối với đơn vị

Nhà trường và khoa cần quan tâm hơn nữa và có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao tỉ lệ giảng viên có trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ.

Tiêu chuẩn 6: Người học

Tên tiêu chí 6.1: Có chính sách hợp lý thu hút người học tham gia vào quá trình đào tạo.

- ***Điểm mạnh***

Có nhiều chính sách thu hút người học tham gia, có chiến lược quảng bá về ngành, chuyên ngành đào tạo.

- ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

Chưa thường xuyên lấy ý kiến của nhà tuyển dụng, người học, cựu người học. Nhà trường cần thường xuyên tổ chức lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng, người học, cựu người học, kịp thời điều chỉnh CTĐT.

- ***Những điểm chưa rõ:***

Nội dung tiêu chí trong báo cáo chưa thật sát với tiêu đề. Chưa nêu bật được điểm mạnh của tiêu chí.

- ***Mức đạt được của tiêu chí:*** Mức 3.

Tên tiêu chí 6.2: Người học được cung cấp đầy đủ các thông tin về nội dung chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và các hình thức kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập.

- ***Điểm mạnh***

Người học được kịp thời cập nhật thông tin về nội dung chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và các hình thức kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập. Việc xử lý những thông tin phản hồi từ người học được đảm bảo.

- ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

Một số cố vấn học tập chưa dành nhiều thời gian, công sức cho việc tư vấn sinh viên do đó việc truyền đạt thông tin và xử lý thông tin phản hồi còn chưa thật sự hiệu quả.

Nhà trường cần tăng cường tuyên truyền và phổ biến tới sinh viên những thông tin liên quan đến chương trình đào tạo qua đội ngũ cố vấn học tập và các kênh thông tin khác.

- ***Những điểm chưa rõ:***

Bổ sung các minh chứng còn sót của tiêu chí.

- *Mức đạt được của tiêu chí:* Mức 3.

Tên tiêu chí 6.3: Người học được cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ trong quá trình học tập.

- ***Điểm mạnh***

Nhà trường và khoa tích cực chủ động phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức giới thiệu tư vấn việc làm cho sinh viên.

Hàng năm có các hội nghị tổng kết để cải thiện và nâng cao chất lượng tư vấn cho sinh viên.

- ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

Nhà trường chưa lấy ý kiến phản hồi của người học về mức độ đáp ứng của cố vấn học tập và tư vấn việc làm đối với sinh viên đã tốt nghiệp.

Nhà trường cần lấy ý kiến phản hồi của người học để nâng cao hơn chất lượng tư vấn và hỗ trợ người học trong quá trình học tập.

- ***Những điểm chưa rõ***

Một số câu từ trong báo cáo còn chưa chuẩn xác.

Cần bổ sung đầy đủ minh chứng của tiêu chí.

- *Mức đạt được của tiêu chí:* Mức 3.

Tên tiêu chí 6.4: Người học được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách xã hội.

- ***Điểm mạnh***

Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với sinh viên. Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ cơ bản đáp ứng được việc đảm bảo các chế độ chính sách xã hội cho sinh viên.

- ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

- Thông tin về các chế độ chính sách của sinh viên chưa được tư vấn kịp thời.

- Ký túc xá của nhà trường chưa đáp ứng được hết nhu cầu ở nội trú của sinh viên.

- Nhà trường cần tư vấn kịp thời cho sinh viên về các chế độ chính sách xã hội mà họ được hưởng.

○ **Những điểm chưa rõ**

Nhà trường cần lấy ý kiến phản hồi của người học về việc đảm bảo quyền lợi về các chế độ chính sách xã hội mà họ được hưởng.

Bổ sung các minh chứng còn thiếu của tiêu chí.

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 2.

Tên tiêu chí 6.5: Người học được cung cấp môi trường học tập và sinh hoạt an toàn, lành mạnh

○ **Điểm mạnh**

- Nhà trường có cơ sở vật chất khá đầy đủ, đảm bảo cho người học có một môi trường học tập và sinh hoạt an toàn, lành mạnh.

- Nhà trường và khoa đã tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa cho người học và có các câu lạc bộ để đáp ứng các sở thích và phát huy năng lực của người học.

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

- Nhà trường chưa lấy ý kiến phản hồi của người học về môi trường học tập.

- Nhà trường tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất để tạo ra một môi trường học tập, sinh hoạt tốt hơn cho người học.

- Nhà trường cần lấy ý kiến phản hồi của người học về vấn đề này.

○ **Những điểm chưa rõ**

Cần bổ sung các minh chứng còn thiếu của tiêu chí.

Cần viết lại phần Điểm mạnh, Những tồn tại và Kế hoạch cải tiến chất lượng cho sát với nội dung tiêu chí.

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3.

Tên tiêu chí 6.6: Các chương trình hỗ trợ người học có hiệu quả trong việc giáo dục tư tưởng, đạo đức và hình thành nhân cách.

○ **Điểm mạnh**

Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức và hình thành nhân cách cho người học được nhà trường thực hiện khá tốt. Người học tham gia các hoạt động này tự nguyện và nhiệt tình.

○ ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

- Nhà trường chưa tổ chức đánh giá về số lượng và mức độ người học hưởng ứng và tham gia các hoạt động này để có những biện pháp điều chỉnh thích hợp.

- Nhà trường cần lấy ý kiến phản hồi của người học về vấn đề này đồng thời khoa nên có các biện pháp thu hút sinh viên tham gia, xây dựng những hoạt động riêng mang tính đặc thù của chuyên ngành.

○ ***Những điểm chưa rõ***

Nội dung báo cáo chưa sát với tiêu đề tiêu chí.

Bổ sung minh chứng còn thiếu của tiêu chí.

○ ***Mức đạt được của tiêu chí:*** Mức 2.

* **Đánh giá chung** (trong phạm vi tiêu chuẩn 6):

○ ***Những điểm mạnh***

- Có nhiều chính sách thu hút người học tham gia, có chiến lược quảng bá về ngành, chuyên ngành đào tạo.

- Người học được kịp thời cập nhật thông tin về nội dung chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và các hình thức kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập.

- Nhà trường và khoa tích cực chủ động phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức giới thiệu tư vấn việc làm cho sinh viên.

- Nhà trường có cơ sở vật chất khá đầy đủ, đảm bảo cho người học có một môi trường học tập và sinh hoạt an toàn, lành mạnh.

○ ***Những tồn tại***

- Nhà trường chưa thường xuyên lấy ý kiến của nhà tuyển dụng, người học, cựu người học, chưa lấy ý kiến phản hồi của người học về mức độ đáp ứng của cố vấn học tập và tư vấn việc làm đối với sinh viên đã tốt nghiệp.

- Thông tin về các chế độ chính sách của sinh viên chưa được tư vấn kịp thời.

- Ký túc xá của nhà trường chưa đáp ứng được hết nhu cầu ở nội trú của sinh viên.

○ *Kiến nghị đối với đơn vị*

- Nhà trường cần tăng cường tuyên truyền và phổ biến tới sinh viên những thông tin liên quan đến chương trình đào tạo qua đội ngũ cố vấn học tập và các kênh thông tin khác.

- Nhà trường cần lấy ý kiến phản hồi của người học để nâng cao hơn chất lượng tư vấn và hỗ trợ người học trong quá trình học tập.

- Nhà trường cần tư vấn kịp thời cho sinh viên về các chế độ chính sách xã hội mà họ được hưởng.

- Nhà trường tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất để tạo ra một môi trường học tập, sinh hoạt tốt hơn cho người học.

Tiêu chuẩn 7: Trang thiết bị cơ sở vật chất

Tiêu chí 7.1: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho thực hiện Chương trình đào tạo.

○ ***Điểm mạnh***

Các phòng học của Trường thiết kế đạt tiêu chuẩn Việt Nam, 100% là nhà kiên cố, không có nhà cấp 4, đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy và học tập. Phần lớn các phòng học được trang bị dụng cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại.

○ ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

Trang thiết bị phục vụ thực hành thực tập đủ chủng loại nhưng thiếu về số lượng, một số trang thiết bị xuống cấp lạc hậu.

Một số minh chứng được liệt kê trong danh mục, mã minh chứng không có trong hộp minh chứng

Xây dựng kế hoạch bổ sung thay thế trang thiết bị

Bổ sung và sắp xếp lại minh chứng cho logic.

○ ***Những điểm chưa rõ: Không có.***

- *Mức đạt được của tiêu chí:* Mức 3.

Tiêu chí 7.2: Có thư viện với đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu của người học, giảng viên và cán bộ.

- ***Điểm mạnh***

Thư viện của Nhà trường được trang bị nhiều đầu sách chuyên ngành và giáo trình mới tiên tiến trên thế giới, sinh viên có thể sử dụng giáo trình in hoặc giáo trình điện tử.

- ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

Nhà trường chưa định kỳ khảo sát ý kiến của độc giả về nhu cầu sử dụng tài liệu và chất lượng phục vụ thư viện.

- ***Những điểm chưa rõ:*** Không có.
- *Mức đạt được của tiêu chí:* Mức 3.

Tiêu chí 7.3: Có đủ số phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm và phòng làm việc đáp ứng nhu cầu của người học, cán bộ, giảng viên.

- ***Điểm mạnh***

Các phòng học và tòa nhà làm việc của Nhà trường thiết kế đạt tiêu chuẩn Việt Nam, phòng làm việc của giảng viên tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy và học tập.

- ***Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục***

- Lượng sinh viên đến tự học tại các phòng máy tính miễn phí còn ít.
- Một số minh chứng được liệt kê trong danh mục, mã minh chứng không có trong hộp minh chứng

- ***Những điểm chưa rõ:*** Không có.
- *Mức đạt được của tiêu chí:* Mức 3.

Tiêu chí 7.4: Hệ thống máy tính, hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sử dụng của người học, cán bộ, giảng viên.

- ***Điểm mạnh***

- Nhà trường ứng dụng những phần mềm, thiết bị mới trong đào tạo và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

- Để nâng cao hiệu quả sử dụng, Nhà trường đã xây dựng quy định việc sử dụng cho hệ thống mạng và hệ thống phòng máy tính phục vụ học tập, giảng dạy và nghiên cứu.

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

- Lượng sinh viên đến tự học tại các phòng máy tính miễn phí còn ít.

- Một số minh chứng được liệt kê trong danh mục, mã minh chứng không có trong hộp minh chứng

○ **Những điểm chưa rõ:** Không có.

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3.

Tiêu chí 7.5: Có các biện pháp sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, cơ sở vật chất của chương trình đào tạo.

○ **Điểm mạnh**

Các trang thiết bị, cơ sở vật chất của nhà trường trực tiếp phục vụ giảng dạy như giảng đường, phòng thực hành máy tính, phòng thực hành ngoại ngữ, hệ thống bàn ghế, máy tính, âm ly loa đài... được dùng chung trong toàn Trường. Khi sử dụng các trang thiết bị này được điều phối qua thời khoá biểu hoặc lịch theo đơn xin đề nghị của các đơn vị, do đó tần suất sử dụng đạt mức cao: 2 ca trong ngày cả ngày thứ 7 và chủ nhật.

Tổ chức quản lý trang thiết bị hiệu quả, tiết kiệm (Nhà trường thành lập các trung tâm phục vụ thực hành, thực tập như trung tâm thí nghiệm, trung tâm, trung tâm thực nghiệm)

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

Việc hướng dẫn sử dụng trang thiết bị còn tiến hành chưa đầy đủ ở các trang thiết bị và các phòng học. Khai thác thiết bị chưa đạt hiệu quả cao.

Chưa khảo sát định kỳ nhu cầu của người học về mức độ đáp ứng của trang thiết bị

Một số minh chứng được liệt kê trong danh mục, mã minh chứng không có trong hộp minh chứng

○ **Những điểm chưa rõ:** Không có.

○ **Mức đạt được của tiêu chí:** Mức 3.

*** Đánh giá chung (trong phạm vi tiêu chuẩn 7):**

○ *Những điểm mạnh (những điểm mạnh quan trọng nhất)*

- Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho thực hiện Chương trình đào tạo.
- Có thư viện với đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu của người học, giảng viên và cán bộ.
- Nhà trường ứng dụng những phần mềm, thiết bị mới trong đào tạo và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

- Đã xây dựng quy định việc sử dụng cho hệ thống mạng và hệ thống phòng máy tính phục vụ học tập, giảng dạy và nghiên cứu.

○ *Những tồn tại (những tồn tại cần lưu ý nhất)*

Trang thiết bị phục vụ thực hành thực tập đủ chủng loại nhưng thiếu về số lượng, một số trang thiết bị xuống cấp lạc hậu.

○ *Kiến nghị đối với nhà trường*

Cần đầu tư trang thiết bị đảm bảo đủ về số lượng và các thiết bị hiện đại phù hợp với sự phát triển của xã hội.

TIÊU CHUẨN 8: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG QUÁ TRÌNH GIẢNG DẠY/ HỌC TẬP

Tiêu chí 8.1: Chương trình đào tạo được định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hiệu quả của hoạt động đào tạo bao gồm sinh viên, giảng viên, nhà tuyển dụng và cựu sinh viên.

○ *Điểm mạnh*

- Nhà trường đã định kỳ khảo sát ý kiến người học về các môn học và giảng viên của chương trình đào tạo CKCTM trong mỗi học kỳ. Kết quả khảo sát được áp dụng điều chỉnh đề cương, phương pháp giảng dạy.

- Đã thực hiện lấy ý kiến nhà tuyển dụng, cựu người học về hiệu quả của hoạt động đào tạo của chương trình CKCTM, kết quả đã được hội đồng khoa học và đào tạo khoa nghiên cứu điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng phù hợp hơn với nhu cầu của nhà tuyển dụng và xã hội vào năm 2013.

○ *Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục*

Chương trình đào tạo CKCTM chưa được định kỳ lấy ý kiến nhà tuyển dụng và cựu sinh viên về hiệu quả của hoạt động đào tạo, mẫu điều tra chưa có tính đại diện.

- *Những điểm chưa rõ:* Không có.
- *Mức đạt được của tiêu chí:* Mức 3.

Tiêu chí 8.2: Chương trình đào tạo được điều chỉnh trên cơ sở các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng, người học và xã hội.

○ **Điểm mạnh**

Chương trình đào tạo đã được rà soát, điều chỉnh dựa trên sự tham khảo các chương trình đào tạo quốc tế, các ý kiến phản hồi từ nhà tuyển dụng lao động, người đã tốt nghiệp, các nhà đào tạo và các tổ chức xã hội khác.

○ **Những tồn tại và đề xuất hướng khắc phục**

Việc thu thập ý kiến của sinh viên, cựu sinh viên về chương trình đào tạo chưa thực sự được quan tâm, do đó các góp ý từ phía họ là không nhiều

- *Những điểm chưa rõ:* Không có.
- *Mức đạt được của tiêu chí:* Mức 3.

* **Đánh giá chung** (trong phạm vi tiêu chuẩn 8):

1. Những điểm mạnh (những điểm mạnh quan trọng nhất)

Đã định kỳ khảo sát ý kiến người học về các môn học và giảng viên của chương trình đào tạo CKCTM trong mỗi học kỳ. Kết quả khảo sát được áp dụng điều chỉnh đề cương, phương pháp giảng dạy.

Kết quả lấy ý kiến nhà tuyển dụng, cựu người học đã được hội đồng khoa học và đào tạo khoa nghiên cứu dùng để điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng phù hợp hơn với nhu cầu của nhà tuyển dụng và xã hội vào năm 2013.

2. Những tồn tại

Chương trình đào tạo CKCTM chưa được định kỳ lấy ý kiến nhà tuyển dụng và cựu sinh viên về hiệu quả của hoạt động đào tạo, mẫu điều tra chưa có tính đại diện. Việc thu thập ý kiến của sinh viên, cựu sinh viên về chương

trình đào tạo chưa thực sự được quan tâm, do đó các góp ý từ phía họ là không nhiều.

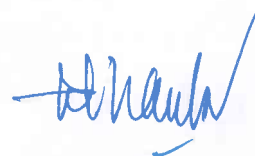
3. Kiến nghị đối với đơn vị

Định kỳ điều tra, thu thập ý kiến nhà tuyển dụng, cựu sinh viên. Tổ chức lấy ý kiến từ các nhà tuyển dụng, người học và xã hội.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 201

TRƯỞNG ĐOÀN

(Kí và ghi rõ họ tên)



Trịnh Xuân Tráng

CÁC PHỤ LỤC CỦA BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Phụ lục A. Giới thiệu tóm tắt về trường và kết quả tự đánh giá

A1. Giới thiệu tóm tắt về trường (1-2 trang)

Thành lập ngày 30/10/1972, tại trường Đại học Cơ Điện là tiền thân của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ngày nay, trường đóng trên xã Tích Lương, TP. Thái Nguyên. Từ 1994, trường ĐHKTCN trở thành cơ sở giáo dục Đại học thành viên của Đại học Thái Nguyên; cũng là 1 trong 14 đại học trọng điểm của cả nước.

Khoa Cơ khí là một trong hai Khoa truyền thống của Trường, khoa đã thực hiện đào tạo 4 hệ: Trung cấp, Cao đẳng, Đại học và Sau đại học. Hệ đại học đào tạo 3 chuyên ngành Cơ khí chế tạo máy, Cơ khí động lực và Cơ khí luyện kim cán thép; từ 2003 – 2005 Khoa được giao thêm nhiệm vụ đào tạo ở bậc đại học ngành Kỹ thuật Môi trường và ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng, sau đó chuyển cho khoa quản lý Công nghiệp và Kỹ thuật môi trường; đào tạo sau đại học với ngành Công nghệ CTM & Cơ kỹ thuật và đào tạo Tiến sĩ ngành Công nghệ CTM.

Khoa Cơ khí đã có những cố gắng vươn lên trên tất cả các mặt, từ xây dựng đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất đến đổi mới nội dung chương trình đào tạo, từng bước đổi mới cách dạy, cách học theo phương thức học chế tín chỉ – một phương thức đào tạo tiên tiến lấy người học làm trung tâm. Chất lượng đào tạo ngày một nâng lên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng tài năng sinh viên cũng thường xuyên được chăm lo. Khoa đã duy trì được phong trào bồi dưỡng sinh viên học sinh thi Olympic Quốc gia về các môn Cơ học. Năm 2005 đạt giải nhất toàn đoàn 4 môn Cơ lý thuyết, Sức bền vật liệu, Nguyên lý Máy và Chi tiết máy. Trường ĐHKTCN được xếp thứ 6 trong топ các trường hàng đầu, được Bộ trưởng Bộ GD & ĐT cấp bằng khen. Công tác NCKH và CGCN cũng phát triển rất mạnh, mỗi năm bình quân khoa tiến hành từ 6- 8 đề tài NCKH cấp bộ và cấp bộ trọng điểm, tham gia các đề tài cấp Nhà nước và khoảng 12 - 15 đề

tài NCKH cấp cơ sở. Các đề tài đều hướng vào giải quyết những vấn đề cấp bách của sản xuất và tập trung vào đổi mới phương pháp giảng dạy.

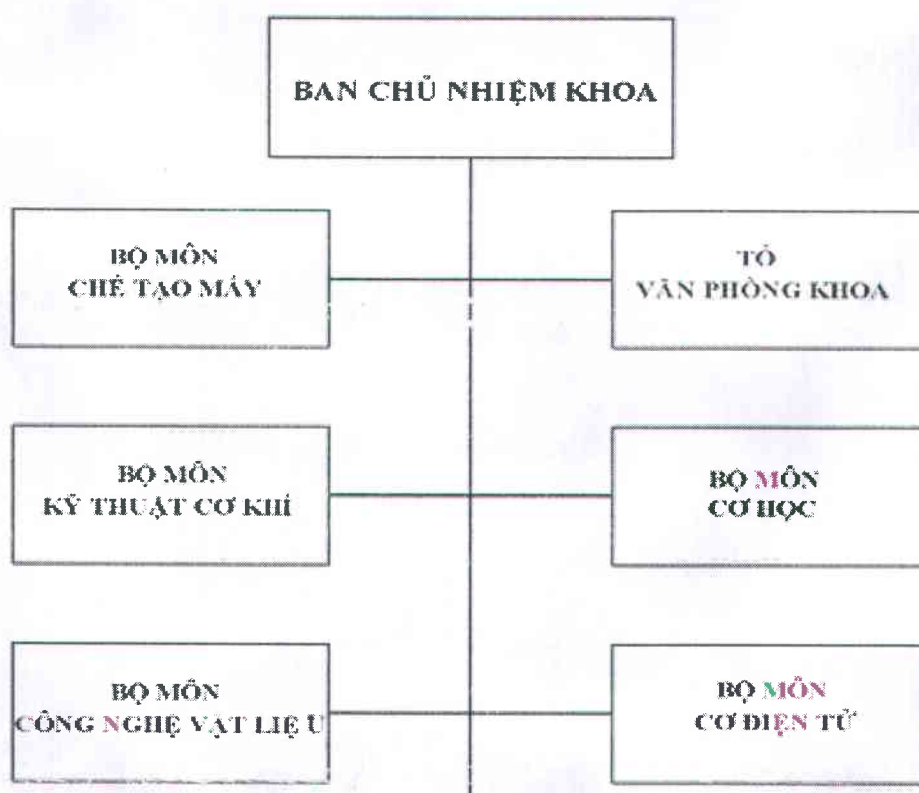
Công tác chuyển giao công nghệ và LDSX cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhiều thầy giáo đã trở thành chuyên gia có uy tín cho các doanh nghiệp. Mỗi năm tổng doanh thu các HĐKT thực hiện trong trường khoảng 4 -5 tỷ đồng góp phần cải thiện đời sống, đóng góp phúc lợi cho Nhà trường và góp phần đáng kể vào công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Những sản phẩm cơ khí do các thầy khoa Cơ khí chế tạo đã giữ được uy tín trong các ngành sản xuất thép, giấy, dược phẩm xi măng góp phần khẳng định thương hiệu của Nhà trường. Công tác đào tạo chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ cao CAD-CAM-CNC cũng có bước phát triển tốt. Khoa đã được đầu tư một PTN Công nghệ cao tương đối hoàn chỉnh và hiện đại, đang phát huy có hiệu quả cho đào tạo, NCKH và CGCN. Bắt đầu từ năm học 2006-2007, khoa có đào tạo 1 lớp kỹ sư CLC chương trình CKCTM.

Từ năm 2008 đến nay, thực hiện nghị quyết ĐH Đảng bộ trường ĐHKTCN lần thứ XII, Nghị quyết đại hội chi bộ Khoa Cơ khí nhiệm kỳ 2008-2010, 2010-2013, chi bộ Khoa Cơ khí đã lãnh đạo tập thể cán bộ giáo viên của khoa đạt được nhiều thành tích to lớn. Trong khoa đã xây dựng được khối đoàn kết, nhất trí và dân chủ, phát huy được sức mạnh tập thể thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ công tác mà Nhà trường giao cho. Trong giai đoạn này khoa Cơ khí đã tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh sinh hoạt học thuật tại các bộ môn và khoa, góp ý giảng thử, dự giờ cho giảng viên trẻ, động viên giảng viên trẻ đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn học sau đại học, NCS trong nước và nước ngoài. Hiện tại toàn khoa có 60 cán bộ giáo viên cơ hữu và 14 cán bộ giáo viên kiêm nhiệm, thỉnh giảng; trong đó có 09 Phó giáo sư và giáo sư, 14 Tiến sĩ, 37 Thạc sĩ, 11 GV đang là học viên cao học và NCS ở trong nước và nước ngoài. Nhiều giảng viên đang học các khóa tiếng Anh như TA văn bằng 2, TA sau C, tiếng Anh theo hệ thống Toefl v.v... Bên cạnh đó, Khoa Cơ khí cũng luôn chú trọng công tác NCKH và chuyển giao công nghệ đã góp phần quan trọng rèn luyện và

nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, đóng góp một phần vào khoản thu Ngân sách qua thuế. Khoa đã xuất bản được hàng chục bài báo quốc tế, hàng trăm bài báo quốc gia; thường niên tổ chức hội nghị khoa học cấp trường với nhiều báo cáo có chất lượng cao. Cán bộ giáo viên khoa Cơ khí đã và đang thực hiện 07 đề tài NCKH cấp bộ, 10 đề tài cấp đại học, hàng chục đề tài cấp trường và đề tài NCKH sinh viên góp phần nâng cao đời sống của CBVC và động viên phong trào học tập của HSSV.

Từ năm học 2008-2009, trong khoa mỗi năm có tuyển sinh 01 lớp đào tạo kỹ sư chất lượng cao theo chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật Cơ khí nhập khẩu từ ĐH Bang New York - Mỹ do BGD & ĐT thẩm định và phê duyệt. Khoa đã trực tiếp đào tạo 02 chuyên ngành Công nghệ chế tạo máy, Cơ kỹ thuật ở bậc Sau đại học và đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Công nghệ chế tạo máy, Kỹ thuật máy công cụ. Đến nay, có hàng trăm thạc sỹ và 05 tiến sĩ đã tốt nghiệp. Công tác bồi dưỡng tài năng sinh viên vẫn luôn được khoa quan tâm chú trọng, đặc biệt công tác tổ chức và bồi dưỡng sinh viên giỏi tham dự kỳ thi Olympic quốc gia.

Cơ cấu tổ chức của Khoa Cơ khí:



Những phần thưởng cao quý đã đạt được:

Với những thành tích lớn lao trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, trong hơn 40 khoa Cơ khí đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận bằng các phần thưởng sau đây:

- 01 Huân chương lao động Hạng 3 năm 1997;
- 03 bằng khen Chính phủ, 04 bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT;
- 03 bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- 03 cá nhân được tặng HCLĐ hạng ba;
- 06 thầy giáo được tặng danh hiệu NGƯT;

- 01 bộ môn được tặng bằng khen Chính phủ, 04 bộ môn, 20 cá nhân được tặng bằng khen của Bộ trưởng, 02 thầy giáo được tặng danh hiệu CSTĐ cấp bộ và nhiều thầy giáo, cô giáo, CBVC đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở và giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên.

A2. Tóm tắt kết quả tự đánh giá (5-7 trang)

Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Cơ khí chế tạo máy

1. Những điểm mạnh

Mục tiêu chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành CKCTM được xây dựng trên cơ sở sứ mạng của Nhà trường, yêu cầu của xã hội và thường xuyên được rà soát, đổi mới đáp ứng nhu cầu của xã hội. Chương trình đào tạo có chuẩn mực về kiến thức và kỹ năng rõ ràng và phù hợp với yêu cầu lựa chọn nghề nghiệp của người học và nhu cầu nhân lực của thị trường lao động. Chương trình đào tạo thường xuyên được điều chỉnh và bổ sung nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của nhà tuyển dụng. Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành được đào tạo và tỷ lệ sinh viên xin được việc ngay sau khi ra trường khá cao.

2. Những tồn tại

Nội dung đào tạo chương trình CKCTM chưa chú trọng nhiều vào đào tạo kỹ năng thực hành. Chưa có kế hoạch cụ thể trong việc điều chỉnh chuẩn đầu ra chương trình CKCTM đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu xã hội.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2014 – 2015, khoa Cơ khí sẽ phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chức năng, các khoa chuyên môn khác để quảng bá rộng rãi thông tin về chương trình đào tạo, mục tiêu chương trình đào tạo CKCTM tới các nhà tuyển dụng và xã hội; rà soát, bổ sung những nội dung đào tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, thực tập kết hợp chặt chẽ với giảng dạy lý thuyết; kết hợp với Nhà trường xây dựng, ban hành quy trình về hoạt động đánh giá, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo. Khoa Cơ khí kết hợp với Nhà trường xây dựng kế hoạch đánh giá, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình CKCTM.

Tiêu chuẩn 2. Chương trình đào tạo

1. Những điểm mạnh

Chương trình đào tạo CKCTM được xây dựng phù hợp trên cơ sở các quy định và phân biệt rõ các khối kiến thức để đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức. Chương trình đào tạo CKCTM được sắp xếp logic giữa các học phần, cân đối và hợp lý các khối kiến thức đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành; thể hiện tính liên thông ngang, dọc tốt; các học phần được sắp xếp hợp lý vào các khối kiến thức. Các học phần có yêu cầu tiên quyết, tương đương, đáp ứng yêu cầu chuẩn kiến thức, thể hiện được tính hệ thống, logic và sự bổ sung cho nhau. Nội dung chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành Cơ khí nói chung cũng như cơ bản đáp ứng nhu cầu xã hội, do vậy số lượng sinh viên lựa chọn chương trình CKCTM có tỷ lệ cao nhất so với các chương trình khác trong khoa. Người học được lựa chọn đăng ký học các học phần trong danh mục đăng ký học phần của từng học kỳ và được lựa chọn các học phần để cải thiện kết quả học tập.

2. Những tồn tại

Số lượng học phần tự chọn chuyên sâu theo từng lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể của chương trình chưa thực sự đáp ứng với nhu cầu xã hội. Đề cương của chương trình Cơ khí Chế tạo máy (CKCTM) chưa thể hiện rõ các kỹ năng thực hành cần trang bị cho người học. Khoa chưa lấy ý kiến đánh giá tính logic giữa các môn học trong chương trình đào tạo. Nhà trường và Khoa chưa khảo sát mức độ phù hợp nội dung chương trình với nhu cầu xã hội. Chưa có nhiều lựa chọn về phương pháp kiểm tra, đánh giá giữa học phần.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2014 – 2015, Nhà trường và Khoa Cơ khí sẽ tăng cường các học phần tự chọn chuyên sâu trong chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội cụ thể. Rà soát, điều chỉnh và xây dựng đề cương chi tiết môn học, giáo án cần bổ sung, thể hiện thêm kỹ năng thực hành, cụ thể hóa hơn kỹ năng thực hành trong từng giáo án, đề cương chi tiết ở đầy đủ các hệ chính quy, VLVH, liên thông, sinh viên học cùng lúc 2 chương trình đào tạo. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá tính logic của các học phần trong chương trình đào tạo. Trong giai đoạn 2013 – 2016, Khoa Cơ khí sẽ tiếp tục rà soát và điều chỉnh đề cương chi tiết học phần, trong đó đa dạng hóa phương pháp kiểm tra, đánh giá giữa học phần, tạo điều kiện cho sinh viên có nhiều lựa chọn hơn về các phương pháp kiểm tra, đánh giá giữa học phần. Trong năm học 2014 – 2015, Khoa Cơ khí sẽ tiến hành khảo sát rộng rãi nhu cầu xã hội với người học tốt nghiệp chương trình CKCTM để điều chỉnh phù hợp với nhu cầu học tập của xã hội. Trong giai đoạn 2013 – 2016, Khoa Cơ khí phối hợp cùng với các phòng chức năng tiến hành rà soát, đối chiếu, so sánh, bổ sung đề cương các học phần bậc đại học và bậc sau đại học cho phù hợp với nhu cầu xã hội.

Tiêu chuẩn 3. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

1. Những điểm mạnh

Nhà trường và Khoa Cơ khí đã thực sự coi trọng và tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên về phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm. Định hướng, tư vấn, hướng dẫn về chiến lược học tập và NCKH tới sinh viên dưới nhiều hình thức phong phú. Định kỳ, Nhà trường và

Khoa tiến hành sơ kết học kỳ để đánh giá tình hình giảng dạy và học tập; đối thoại với sinh viên để nắm bắt tình hình học tập, giải đáp những thắc mắc, khó khăn của sinh viên. Chương trình đào tạo CKCTM đã tạo ra nhiều cơ hội học tập và giao lưu cho người học từ đó phát huy khả năng của bản thân như: tăng khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, thực hành, khả năng thuyết trình và chủ động trong học tập. Khoa Cơ khí và Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động, giao lưu tạo cơ hội cho người học tham gia và phát huy khả năng cá nhân của người học.

2. Những tồn tại

Vai trò cố vấn học tập chưa thực sự phát huy hết hiệu quả để tư vấn chiến lược học tập đối với từng sinh viên. Người học ở hệ đào tạo vừa làm vừa học, học đồng thời 2 chương trình chưa tham gia vào các câu lạc bộ và các hoạt động giao lưu của Khoa và Nhà trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2014 – 2015, Khoa Cơ khí tích cực triển khai, đôn đốc các bộ môn hoàn thiện đề cương chi tiết môn học. Tổ chức hội nghị công tác cố vấn học tập cho các giảng viên. Vào đầu mỗi học kỳ, khoa và các câu lạc bộ của Khoa sẽ xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động và giao lưu đến các lớp trong đó có cả các lớp vừa làm vừa học, học đồng thời 2 chương trình.

Tiêu chuẩn 4. Kiểm tra đánh giá

1. Những điểm mạnh

Chương trình đào tạo áp dụng các hình thức đánh giá đa dạng, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và được thực hiện thường xuyên phù hợp với từng học phần. Các tiêu chí đánh giá kết quả học tập được thông tin đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau: website, niên giám, thông tin trực tiếp từ giảng viên của mỗi môn học, qua GVCN trong các buổi sinh hoạt lớp. Công tác phúc khảo cũng được triển khai sâu rộng cho sinh viên thuộc chương trình CKCTM đảm bảo công khai, chính xác. Khoa đã triển khai nghiêm túc và đúng tiến độ hoạt động đánh giá ngân hàng câu hỏi và xây dựng bảng trọng số cho đề thi đối với các học phần. Kết quả học tập

của người học được quản lý song song bằng cả hai hệ thống là sổ sách và phần mềm Edusoft chuyên dụng quản lý đào tạo, đảm bảo tính khoa học, chính xác, an toàn, thuận lợi cho việc nhập, truy cập, tổng hợp và được công bố công khai, kịp thời.

2. Những tồn tại

Một số ngân hàng câu hỏi và đề thi chưa có đáp án chi tiết, nhất là đối với các đề thi cho hình thức đào tạo vừa làm vừa học. Chưa có quy định cụ thể về cách đánh giá điểm thường xuyên, do đó chưa có sự thống nhất chung về tiêu chí đánh giá điểm với tất cả các học phần. Tính giá trị của phương pháp kiểm tra đánh giá chưa được thực hiện và chưa định kỳ đánh giá. Việc công bố điểm, kết quả học tập một số học phần thuộc hệ đào tạo vừa làm vừa học chương trình CKCTM còn chậm trễ.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2014 – 2015, Nhà trường ban hành quy định chung về các tiêu chí đánh giá điểm thường xuyên đối với tất cả các học phần. Từ học kỳ 2 năm học 2014 – 2015, nhà trường bổ sung các quy định về đánh giá kết quả thường xuyên theo hướng rèn luyện tính tự giác của sinh viên, cụ thể là: Mỗi học phần giảng viên có sách giao bài tập, sinh viên phải cố gắng làm bài tập ở nhà, giáo viên phải có trách nhiệm kiểm tra, chấm vở bài tập của sinh viên. Ngoài ra, sinh viên còn phải làm các bài kiểm tra thường xuyên trên lớp (01 tín chỉ 2 bài kiểm tra) theo yêu cầu của giảng viên.

Tiêu chuẩn 5. Đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên

1. Những điểm mạnh

Đội ngũ giảng viên, nhân viên thực hiện chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT. Độ tuổi của giảng viên khá trẻ nên tiếp thu nhanh những kiến thức mới và thực hiện có hiệu quả các phương pháp giảng dạy tiên tiến ở bậc đại học và thường xuyên được học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường đã xây dựng tiêu chuẩn tuyển dụng giảng viên với các tiêu chí cụ thể, minh bạch, công khai, được điều chỉnh kịp thời cho phù hợp

với yêu cầu đào tạo. Việc nâng bậc lương, bổ nhiệm chức vụ cho cán bộ, giảng viên được thực hiện công bằng, dân chủ. Tạo môi trường cho đội ngũ CBVC phát huy phẩm chất cá nhân, năng lực quản lý và trình độ chuyên đảm bảo công khai, minh bạch và dân chủ. Hàng năm đều tổ chức đánh giá đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên dựa trên các tiêu chí đã xây dựng một cách công bằng, minh bạch và khách quan.

2. Những tồn tại

Giảng viên có trình độ GS, PGS, TS chiếm tỉ lệ còn thấp, đặc biệt là giảng viên cơ hữu (chiếm khoảng 18% kể cả GV kiêm nhiệm và thỉnh giảng, 4% nếu chỉ tính GV cơ hữu). Số lượng giảng viên và chuyên viên tham gia đánh giá, khảo sát trước và sau khi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chưa nhiều. Nhà trường chưa tổ chức lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về việc tuyển dụng và nâng bậc cho giảng viên. Chưa tổ chức lấy ý kiến phản hồi rộng rãi của đội ngũ cán bộ viên chức trong việc bố trí sắp xếp nhân lực trong toàn trường. Hệ thống quy trình đánh giá cán bộ thiếu tính gắn kết (thống nhất) giữa các tiêu chí thi đua với các tiêu chí đánh giá khác.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2014 – 2015, Khoa Cơ khí lập kế hoạch và giao chỉ tiêu cụ thể cho từng bộ môn, từng giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ ở các bậc học cao hơn. Tổ chức đánh giá hiệu quả công tác của đội ngũ giảng viên, chuyên viên trong phục vụ giảng dạy. Tiến hành lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giảng viên về việc tuyển dụng và nâng bậc cho giảng viên, phối hợp với các cuộc điều tra về hoạt động đào tạo của Nhà trường bằng cách bổ sung tiêu chí này vào bảng câu hỏi. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ cán bộ viên chức trong việc bố trí sắp xếp nhân lực tại các đơn vị trong toàn Trường.

Tiêu chuẩn 6. Người học

1. Những điểm mạnh

Nhà trường đã có nhiều chính sách thu hút người học tham gia, có những chiến lược quảng bá về ngành, chuyên ngành đào tạo, tạo điều kiện tốt

nhất cho người học (đặc biệt là việc tổ chức ngày OpenDay). Việc cung cấp thông tin cho người học đã được Khoa Cơ khí hết sức quan tâm bằng nhiều hình thức cụ thể, đa dạng và đầy đủ đảm bảo cho người học yên tâm học tập. Nhiều biện pháp hỗ trợ việc học tập và sinh hoạt cho người học, tạo môi trường cho người học yên tâm và có được niềm say mê học tập đã được áp dụng và cho hiệu quả rõ rệt. Đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người học. Người học được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, được chăm sóc sức khỏe thường xuyên và được đảm bảo an toàn trong học tập và sinh hoạt. Nhà trường, Khoa đã quan tâm đúng mức các hoạt động trên nên việc tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của sinh viên có chuyển biến rõ rệt. Tình hình trật tự, an ninh trong ký túc xá của khoa cũng như của toàn trường nói chung tốt.

2. Những tồn tại

Nhà trường chưa đánh giá hiệu quả của các hoạt động thu hút người học và chưa có các tài liệu để hướng dẫn người học về các chính sách thu hút người học vào quá trình đào tạo. Chưa tiến hành việc lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động của CVHT trong việc cung cấp thông tin về nội dung chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra. Chưa tổ chức lấy ý kiến nhận xét đánh giá của sinh viên về mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo. Chưa tổ chức khảo sát ý kiến của sinh viên về các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao. Chưa có giải pháp hiệu quả, thu hút, lôi cuốn được sinh viên tham gia. Bên cạnh đó còn chưa tổ chức được các hoạt động mang tính đặc thù dành riêng cho sinh viên chương trình CKCTM. Nhà trường chưa tổ chức đánh giá về số lượng và mức độ người học hưởng ứng và tham gia các hoạt động này để có những biện pháp điều chỉnh thích hợp.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2014 – 2015 và những năm tiếp theo, Khoa Cơ khí sẽ tiếp tục tổ chức các buổi tư vấn và tiến hành khảo sát lấy ý kiến người về vai trò của CVHT với việc đáp ứng nhu cầu thông tin tới người học. Tổ chức lấy ý kiến nhận xét đánh giá của sinh viên về mức độ đáp ứng của chương trình

đào tạo. Tiến hành tổ chức khảo sát lấy ý kiến của sinh viên về môi trường học tập chương trình CKCTM. Nhà trường tổ chức đánh giá về số lượng và mức độ người học hưởng ứng và tham gia các hoạt động này mỗi năm 1 lần.

Tiêu chuẩn 7. Trang thiết bị, cơ sở vật chất

1. Những điểm mạnh

Trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện chương trình đào tạo đầy đủ, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy và học tập. Hệ thống phòng học được trang bị công cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại, đạt tiêu chuẩn (bàn ghế, máy chiếu, hệ thống điện,...). Thư viện của Nhà trường được trang bị nhiều đầu sách chuyên ngành và giáo trình mới tiên tiến trên thế giới, sinh viên có thể sử dụng giáo trình in hoặc giáo trình điện tử. Nhà trường ứng dụng những phần mềm, thiết bị mới trong đào tạo và quản lý. Trong quá trình sử dụng các trang thiết bị có khảo sát mức độ hài lòng của người sử dụng, có tiếp thu ý kiến phản hồi thường xuyên của cán bộ, giảng viên và sinh viên để sửa chữa trang thiết bị. Năm học 2013 – 2014, Nhà trường kết hợp với Khoa thực hiện bố trí phòng làm việc cho từng giảng viên của các khoa chuyên môn, các bộ môn phù hợp và tương đối đầy đủ.

2. Những tồn tại

Nhà trường chưa định kỳ khảo sát ý kiến của độc giả về nhu cầu sử dụng tài liệu cũng như chất lượng phục vụ thư viện.

Công tác đảm bảo an ninh cho mạng máy tính thực hiện chưa tốt.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Định kỳ hàng năm khảo sát ý kiến của độc giả về nhu cầu sử dụng tài liệu và chất lượng phục vụ của thư viện. Trong năm học 2014 – 2015, xây dựng cơ chế và giải pháp đảm bảo an ninh cho hệ thống mạng máy tính. Bổ sung hướng dẫn sử dụng các thiết bị ở giảng đường như máy chiếu, âm ly loa đài... còn thiếu.

Tiêu chuẩn 8. Đảm bảo chất lượng quá trình giảng dạy/học tập

1. Những điểm mạnh

ường
ng và
ân.

Chương trình đào tạo liên tục được rà soát, điều chỉnh dựa trên sự tham khảo các chương trình tiên tiến trong nước và quốc tế, các ý kiến phản hồi từ nhà tuyển dụng lao động, người đã tốt nghiệp, các nhà đào tạo và các tổ chức xã hội khác.

2. Những tồn tại

y đủ,
được
máy
1 đầu
hệ sử
phần
trang
kiến
trang
bố trí
môn

Chương trình đào tạo CKCTM chưa được định kỳ lấy ý kiến nhà tuyển dụng và cựu sinh viên về hiệu quả của hoạt động đào tạo, mẫu điều tra chưa có tính đại diện. Việc thu thập ý kiến của sinh viên, cựu sinh viên về chương trình đào tạo chưa thực sự được quan tâm, do đó các góp ý từ phía họ là không nhiều.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Định kỳ điều tra, thu thập ý kiến nhà tuyển dụng, cựu sinh viên với quy mô mẫu đủ lớn, áp dụng lấy ý kiến riêng cho chương trình đào tạo CKCTM. Tổ chức lấy ý kiến từ các nhà tuyển dụng, người học và xã hội, dự kiến tổ chức lần tiếp theo vào năm 2015. Các ý kiến từ phía sinh viên, cựu sinh viên sẽ được mở rộng do tăng số lượng điều tra.

ầu sử

ng tài
i, xây
h. Bộ
ly loa

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Mã/Tên trường: Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên

Tên chương trình: Cơ khí chế tạo máy

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Thang điểm					Điểm trung bình của tiêu chuẩn
	0	1	2	3	4	
<i>Tiêu chuẩn 1</i>						2,75
Tiêu chí 1.1			2			
Tiêu chí 1.2				3		
Tiêu chí 1.3				3		
Tiêu chí 1.4				3		
<i>Tiêu chuẩn 2</i>						2,83
Tiêu chí 2.1				3		
Tiêu chí 2.2				3		
Tiêu chí 2.3				3		
Tiêu chí 2.4				3		
Tiêu chí 2.5			2			
Tiêu chí 2.6				3		
<i>Tiêu chuẩn 3</i>						3,67
Tiêu chí 3.1					4	
Tiêu chí 3.2					4	
Tiêu chí 3.3				3		
<i>Tiêu chuẩn 4</i>						3,00
Tiêu chí 4.1				3		
Tiêu chí 4.2				3		
Tiêu chí 4.3					4	
Tiêu chí 4.4			2			
Tiêu chí 4.5				3		
<i>Tiêu chuẩn 5</i>						3,20
Tiêu chí 5.1				3		
Tiêu chí 5.2				3		
Tiêu chí 5.3				3		
Tiêu chí 5.4				3		

ung
tiêu
n

Tiêu chí 5.5					4	
Tiêu chuẩn 6						
Tiêu chí 6.1				3		
Tiêu chí 6.2				3		
Tiêu chí 6.3				3		
Tiêu chí 6.4				3		
Tiêu chí 6.5				3		
Tiêu chí 6.6					4	
Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 7.1				3		
Tiêu chí 7.2				3		
Tiêu chí 7.3				3		
Tiêu chí 7.4				3		
Tiêu chí 7.5				3		
Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 8.1				3		
Tiêu chí 8.2				3		
Điểm trung bình của chương trình CKCTM						3,08

Phụ lục B. Quyết định thành lập đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và danh sách các thành viên

Viết đầy đủ	Viết tắt
Đánh giá ngoài	ĐGN
Tự đánh giá	TĐG
Cơ khí chế tạo máy	CKCTM
Học sinh sinh viên	HSSV
Cán bộ viên chức	CBVC
Giảng viên	GV
Nghiên cứu khoa học	NCKH
Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên	KTCN-ĐHTN